TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2018/HS-ST Ngày 23 tháng 01 năm 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Quý
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Bà Chu Thị Thúy Hiền

- Thư ký phiên tòa :Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Thị D, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1990, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Mạnh P, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1954; có chồng: Nguyễn Gia C, sinh năm 1990, chưa có con: tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có tiền án, tiền sự; bị bắt, tạm giam ngày 04 tháng 10 năm 2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 04/10/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá (Methamphetamine), bị cáo Đào Thị D một mình đi đến khu vực bãi rác C, quận Đ, thành phố Hà Nội gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ tự giới thiệu tên là T. D mua của người đàn ông này ma túy đá dạng chất rắn tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín với

giá tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, D cất giấu ma túy vào trong người và đi đến khu vực quận H, thành phố Hà Nội với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến 18 giờ cùng ngày, Trần Trọng T1, sinh năm 1981, trú tại: Khu tập thể V, thuộc xã V, huyện T, thành phố Hà Nội (T1 là bạn trai của D) gọi điện thoại cho D và rủ D cùng đi đến huyện T, tỉnh Phú Thọ chơi, D đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô đến gặp và chở D đi huyện T. Khi đi, D mang theo trong người 02 gói ma túy đã mua từ trước nhưng không nói cho T1 biết. Đi đến đoạn đường gần khu vực T thuộc huyện H, thành phố Hà Nội, T1 và D dừng lại ăn, uống. Lúc này có Nguyễn Quang T2, sinh năm 1989, trú tại: Khu 3, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ là bạn của D gọi điện thoại cho D, trong quá trình nói chuyện, D nói cho T2 biết đang đi về huyện T với T1. Do quen biết T1 mua bán một số đồ cũ nên T2 bảo với D cho nói chuyện với T1, T2 xin T1 02 chiếc bật lửa và được T1 đồng ý, hẹn gặp ở cầu P. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T1 và D đến khu vực gần cầu P thuộc địa phận xã H, huyện L nhưng không thấy T2, T1 điều khiển xe đi tìm T2, còn D đứng chờ tại ven quốc lộ 32C thuộc địa phận khu 5, xã H, huyện L. Lúc này Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện và thấy D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, D đã lấy trong người và tự nguyện giao nộp 02 gói nilon bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng, D khai đó là ma túy đá tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Thị D, tiến hành niêm phong 02 gói ma túy. Ngoài ra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, Imel: 359244061592730, có gắn sim số: 0988625881; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị D do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 07/4/2017.

Ngày 05/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã có Quyết định số 326 trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể, màu trắng là vật chứng thu giữ của Đào Thị D. Tại bản Kết luận giám định số 1901/KLGĐ ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 9,482 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ".*

Xét thấy, vụ việc thuộc thẩm quyền xác minh, điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, ngày 07/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 04/CT -VKS ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đào Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố bị cáo Đào Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đào Thị D từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Thị D.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong trả lại 9,082 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định theo Kết luận giám định số: 1901/KLGĐ ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Đào Thị D:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, kích thước 15,8x7,8x0,7cm, Imel: 359244061592730, có gắn sim số: 0988625881, máy đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị D do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 07/4/2017, nhưng tạm giữ điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; vật chứng vụ án và bản kết luận giám định...Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 22 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2017, tại đoạn đường quốc lộ 32C khu vực gần cầu P, thuộc địa phận khu 5, xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ bị cáo Đào Thị

D có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy đá Methamphetamine có tổng trọng lượng 9,482 gam, với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ ma túy đá Methamphetamine có tổng trọng lượng 9,482 gam, với mục đích sử dụng cho bản thân. Đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

...;

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...;.

Theo Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

...;

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;

...;".

Khoản 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định: "Điều luật quy định một tội phạm mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới hoặc hạn chế phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và quy định khác không có lợi cho người phạm tội, thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành."

Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm lợi cho bị cáo thì hành vi của bị cáo Đào Thị D phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về nguồn gốc ma túy bị cáo D khai mua của người đàn ông tên T ở khu vực bãi rác C, quận Đ, thành phố Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng do không có căn cứ để tìm được đối tượng, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Đối với anh Trần Trọng T1 là người chở bị cáo D bằng xe máy từ thành phố Hà Nội về địa bàn huyện L, nhưng anh T1 không biết bị cáo D có mang theo ma túy đá trong người, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo là con nghiện nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 người phạt tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm, nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 bì niêm phong trả lại 9,082 gam Methamphetamin là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định theo Kết luận giám định số 1901/KLGĐ ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, kích thước 15,8x7,8x0,7cm, Imel: 359244061592730, có gắn sim số: 0988625881, máy đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị D do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 07/4/2017 không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đào Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đào Thị D 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Thị D.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 9,082 gam Methamphetamin là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định theo Kết luận giám định số 1901/KLGĐ ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Đào Thị D:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, kích thước 15,8x7,8x0,7cm, Imel: 359244061592730, có gắn sim số: 0988625881, máy đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị D do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 07/4/2017, nhưng tạm giữ điện thoại của bị cáo Đào Thị D để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đào Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
-UBND xã T, huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Sỹ Quý